



## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TRẦN XUÂN TÙNG

**T**ại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và Phát triển tổ chức ở Rio de Janeiro (Bra-xin) năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững (PTBV) tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002 đã xác định PTBV là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế (tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Như vậy, PTBV được hiểu là *sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau.*

PTBV hiện đang là một xu hướng chủ đạo, khách quan chi phối sự phát triển của tất cả các quốc gia trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, do vậy, đã được toàn thế giới đồng thuận xây dựng thành *Chương trình Nghị sự 21* và được thông qua tại

Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và Phát triển (1992). Đến nay, trên thế giới đã có 191 nước xây dựng *Chương trình Nghị sự 21* cấp quốc gia (trong đó có Việt Nam) và hơn 6.500 chương trình nghị sự cấp ngành và địa phương.

Ca-na-đa và Thái Lan là hai quốc gia tuy có trình độ phát triển kinh tế khác nhau nhưng có kinh nghiệm về xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược PTBV. Những kinh nghiệm này có giá trị tham khảo đối với nhiều nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

### 1. Ca-na-đa với chính sách phát triển bền vững.

Ngay từ năm 1994, Chính phủ Liên bang Ca-na-đa đã quan tâm xây dựng chính sách phát triển kinh tế gắn với chính sách xã hội và môi trường. Theo đó, chính quyền các địa phương đều có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá định hướng PTBV. Ca-na-đa đã ban hành các đạo luật như *Luật Bảo vệ môi trường, Đạo luật về Đánh giá môi trường*. Các văn bản pháp lý đều đặt ra yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ yếu tố môi trường trong mọi dự án phát triển kinh tế, xã hội. Nhiều bang của Ca-na-đa đã xây dựng *Luật PTBV* của bang mình.



Bên cạnh đó, Hội đồng quốc gia về PTBV đã được thành lập, điều phối sự hoạt động của các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện *Chương trình Nghị sự 21*. Ca-na-đa là thành viên của nhóm G7 nên *Chương trình Nghị sự 21* của nước này tập trung vào việc bảo vệ, duy trì sự bền vững về môi trường tự nhiên gắn với phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Mục tiêu PTBV về môi trường tự nhiên được thể hiện trong chiến lược PTBV của các ngành như nông nghiệp (bảo tồn tài nguyên đất, chất lượng nước ngầm, quản lý lượng nước thải, bảo vệ môi trường sinh vật hoang dã, đa dạng hóa sinh học, chất lượng không khí và thay đổi khí hậu, quản lý chất thải và ô nhiễm, bảo tồn nguồn gen). Chương trình “Che phủ vĩnh viễn” khắc phục tình trạng xói mòn đất và chương trình “Kế hoạch xanh” đang được triển khai có hiệu quả tại nhiều địa phương của Ca-na-đa.

Đồng thời, các dự án triển khai của các ngành công nghiệp, nhất là ngành công nghiệp cơ khí, hoá chất, khai khoáng, du lịch... đều phải tính đến tác động đối với môi trường sinh thái và có kế hoạch, kinh phí để bảo vệ môi trường.

Viện Nghiên cứu quốc tế về PTBV của Ca-na-đa đã nghiên cứu kinh nghiệm của nhiều quốc gia về việc thực hiện *Chương trình Nghị sự 21*, trên cơ sở này, thành phố Vancouver của Ca-na-đa đã tham gia Hội đồng 19 thành phố đạt tiêu chuẩn PTBV quốc tế.

Chính quyền cấp tỉnh và thành phố cũng xây dựng chiến lược bền vững riêng của mình, trong đó chú trọng và có cơ chế phối hợp với các bộ ngành trên địa phương mình tham gia thực hiện. Ví dụ, bang British Columbia thực hiện quy hoạch sử dụng đất với sự tham gia ngay

từ đầu của các cơ quan chức năng cũng như trong cả quá trình triển khai thực hiện. Có thể khẳng định, *Chương trình Nghị sự 21* của các địa phương về PTBV đã được thực hiện có hiệu quả tại Ca-na-đa trong sự quản lý thống nhất của chính quyền trung ương.

Bên cạnh đó, Ca-na-đa còn chú trọng vai trò của cộng đồng xã hội dân cư trong việc triển khai thực hiện *Chương trình Nghị sự 21*, coi đó là một yếu tố quan trọng trong xây dựng và thực thi chiến lược PTBV ở cấp cơ sở, địa phương và quốc gia.

## 2. Thái Lan với chiến lược phát triển bền vững.

Chính phủ Thái Lan đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược PTBV quốc gia, đồng thời, tham gia tích cực vào các chương trình PTBV quốc tế như tham gia Nghị định thư Montreal năm 1989 và các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường. Tại Thái Lan, nhiệm vụ phát triển kinh tế, giải quyết vấn đề xã hội và môi trường được lồng ghép trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quốc gia cũng như ở các địa phương.

Khác với Ca-na-đa là nước phát triển, Thái Lan là nước đang phát triển, đang phải đương đầu với nhiều vấn đề về xã hội và môi trường gay gắt như 7% dân số đô thị và gần 15% dân số nông thôn còn trong tình trạng nghèo đói, do vậy, khía cạnh xã hội của PTBV là một trọng tâm trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Đến nay, Thái Lan đã giải quyết khá thành công vấn đề xóa đói giảm nghèo cho thành thị và nông thôn, có sự tham gia của đông đảo cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội, nhất là của phụ nữ. Chính phủ Thái Lan có nhiều chương trình hỗ trợ, tạo điều kiện giải



quyết các vấn đề việc làm và thu nhập cho dân cư các địa phương khó khăn. Điều này được thể hiện rõ nhất trong chương trình “Một triệu bát cho các xã nghèo” do Thủ tướng trực tiếp chỉ đạo, nông dân ở các xã tham gia xây dựng chương trình sử dụng vốn vay được cấp huyện duyệt thông qua (không cần đến cấp tỉnh và trung ương).

Nhiều địa phương của Thái Lan đã thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường trong từng bước phát triển. Các tỉnh đã quan tâm xây dựng hệ thống nước thải, xử lý chất thải công nghiệp. Khâu tuyên truyền, nâng cao nhận thức, qua đó lôi cuốn sự tham gia đồng đảo cộng đồng dân cư có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện *Chương trình Nghị sự 21* của địa phương. Các uỷ viên hội đồng thành phố hàng tháng có kế hoạch tiếp xúc với cộng đồng dân cư để nắm bắt thông tin, xử lý các vấn đề nảy sinh đối với vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

Ở Thái Lan, ngoài chính phủ, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư đều có vai trò quan trọng trong việc phối hợp chương trình hành động chung để thực hiện *Chương trình Nghị sự 21* cấp quốc gia và vùng. Hiệp hội Phát triển cộng đồng và dân số, Hiệp hội phụ huynh Thái Lan và các tổ chức phi chính phủ khác đều tham gia tư vấn về các vấn đề liên quan đến dân số và môi trường, đặc biệt, Kế hoạch Triển vọng 20 năm về sự phát triển phụ nữ (1992-2011) đã thu hút sự tham gia đồng đảo của phụ nữ Thái Lan vào việc ra quyết định ở các cấp, đóng góp về chính sách kinh tế - xã hội, chính trị và hành chính.

Hiện nay, Thái Lan đang xây dựng các

tiêu chí PTBV, trong Kế hoạch lần thứ 9 (2002-2006), Chính phủ tập trung xây dựng chính sách tổng thể, khuôn khổ quốc gia tổng hợp về PTBV trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thái Lan hiện đang phải đương đầu với nhiều vấn đề cấp bách cần giải quyết như cơ cấu lại các ngành kinh tế; chuyển các ngành công nghiệp ô nhiễm ra khỏi thủ đô, các thành phố lớn với những chi phí rất tốn kém; tình trạng ùn tắc giao thông (mặc dù ở thủ đô Băng Cốc đã xây dựng hệ thống tàu điện ngầm); vấn đề xây dựng khôi phục lại hệ thống cơ sở hạ tầng ở các bãi biển phía Nam do ảnh hưởng của đợt sóng thần tháng 12 năm 2004 vừa qua; tình trạng phân hoá giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư thu nhập cao và bộ phận nông dân nghèo đói ở các tỉnh nông thôn...

Nhìn chung, ở cả hai nước Ca-na-đa và Thái Lan hiện nay, đang nảy sinh nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết như: cơ chế kiểm tra, giám sát về PTBV còn chưa được thể hiện rõ, nhất là trong việc đánh giá tác động của phát triển kinh tế, xã hội đối với môi trường tự nhiên; trên cơ sở này chưa có chế tài đủ mạnh trong việc xử lý vi phạm về môi trường. Nội dung chủ yếu PTBV ở Ca-na-đa tập trung vào giải quyết vấn đề môi trường tự nhiên, trong khi đó ở Thái Lan chú trọng tăng trưởng kinh tế và đang phải đối đầu với việc giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là tình trạng phân hoá giàu nghèo, việc làm và vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái.

**3. Từ kinh nghiệm các nước đến thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam.**

Ngày 17-8-2004, Thủ tướng Chính



phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (*Chương trình Nghị sự 21* của Việt Nam).

Chiến lược PTBV ở Việt Nam bao gồm những định hướng lớn để PTBV về kinh tế-xã hội và môi trường, làm cơ sở pháp lý cho các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện và phối hợp hành động nhằm đảm bảo PTBV đất nước trong thế kỉ XXI. *Chương trình nghị sự 21* của Việt Nam được xây dựng trên 8 nguyên tắc cơ bản là:

1. Con người là trung tâm của PTBV.
2. Coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn phát triển sắp tới, đảm bảo an ninh lương thực, năng lượng để PTBV, kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà với phát triển xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong giới hạn cho phép về mặt sinh thái và bảo vệ môi trường.
3. Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường phải được coi là một yếu tố không thể tách rời của quá trình phát triển.
4. Quá trình phát triển phải đảm bảo đáp ứng một cách công bằng nhu cầu của thế hệ hiện tại và không gây trở ngại tới cuộc sống của các thế hệ tương lai.
5. Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh và bền vững đất nước.
6. PTBV là sự nghiệp của toàn Đảng, các cấp chính quyền, các bộ, ngành và địa phương, của các cơ quan doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mọi người dân.
7. Gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để PTBV đất nước.

8. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Từ kinh nghiệm thành công của hai quốc gia Ca-na-đa và Thái Lan trong việc xây dựng và thực hiện *Chương trình Nghị sự 21* về PTBV, có thể rút ra một số nhận xét có giá trị tham khảo đối với nước ta hiện nay như sau:

- Cần thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội, các tầng lớp dân cư để người dân nhận thức được sự cần thiết và trách nhiệm tham gia xây dựng và thực hiện chiến lược PTBV ngay tại địa phương mình.

- Xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách đồng bộ, thể hiện sự gắn kết giữa nội dung phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường ở tầm vĩ mô và vi mô, trong từng dự án phát triển và trong từng bước phát triển của từng ngành, từng địa phương và cả quốc gia. Không thể chỉ chú trọng đến mặt này mà coi nhẹ mặt khác, nhất là không thể chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà không tính đến việc kết hợp giải quyết ngay từ đầu các vấn đề về xã hội, môi trường.

- Xây dựng hệ thống tổ chức thực hiện chiến lược PTBV đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Kinh nghiệm nhiều nước cho thấy, để *Chương trình Nghị sự 21* thực sự đi vào cuộc sống, cần thành lập Hội đồng PTBV cấp quốc gia và cấp ngành, cấp địa phương (đến nay, đã có gần 100 nước thiết lập Hội đồng PTBV cấp quốc gia).

Hội đồng PTBV quốc gia cần có sự tham gia đồng đẳng của các ngành, các cấp, các tổ chức phi chính phủ, các nhà khoa học và quan trọng nhất là sự tham



## NHÌN RA NƯỚC NGOÀI

gia của đại diện cộng đồng dân cư xã hội. Phương thức hoạt động của Hội đồng dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, có sự phối hợp thường xuyên giữa các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo sự tham gia và giám sát của cộng đồng dân cư. Mỗi dự án PTBV, phải thể hiện rõ mục tiêu phát triển gắn kinh tế, xã hội và môi trường, thể hiện con người là trung

tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội, có cơ chế kiểm tra, kiểm soát quá trình thực hiện chiến lược PTBV□

Tài liệu tham khảo:

- Kinh nghiệm PTBV của Ca-na-da (Tài liệu của Bộ Tài nguyên Môi trường Ca-na-da).

- Kết quả nghiên cứu khảo sát của đoàn cán bộ các ban Đảng về PTBV tại Ca-na-da và Thái Lan tháng 5-2005.

- Tài liệu Phát triển bền vững ở Việt Nam theo Chương trình Nghị sự 21.

\* \* \* \* \*

## TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA...

(Tiếp theo trang 27)

phải kiểm tra các điều kiện, chỉ tiêu, cơ sở vật chất, số lượng học sinh/lớp... để đảm bảo chất lượng giáo dục.

Không duy trì các cơ sở bán công, các lớp bán công trong trường công lập. Thực tế cho thấy, nhiều trường đang mở rộng để tăng nguồn thu, dẫn đến ảnh hưởng chủ trương phát triển các trường NCL.

Sáu là, Nhà nước cần sớm thống nhất quan điểm về sở hữu đối với các trường NCL, từ đó có các quy định đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư, người dạy, người học trong các trường NCL. Mặt khác, thực hiện chính sách bình đẳng giữa trường công lập và NCL về thi đua khen thưởng, công nhận các danh hiệu nhà nước, đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận, chuyển chuyển cán bộ, giáo viên từ khu vực công sang khu vực NCL và ngược lại. Đặc biệt, chú trọng cơ chế, chính sách đối với giáo viên trong các trường NCL. Hiện nay, các trường NCL tự cân đối thu chi nên giáo viên ở các trường NCL còn nhiều thiệt thòi so với các trường công lập, ngoài việc được

trả lương thấp hơn trường công (trừ một số trường có chất lượng và danh tiếng), các chế độ khác như đào tạo, bồi dưỡng, chế độ bảo hiểm, thai sản... cũng còn nhiều bất cập.

Bảy là, Nhà nước quản lý thống nhất đối với các cơ sở công lập và NCL, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đó cùng phát triển ổn định, lâu dài, đảm bảo lợi ích của từng cá nhân, tập thể và của toàn xã hội; xây dựng cơ chế phân công và phối hợp hoạt động giữa chính quyền địa phương, nhà trường và các lực lượng xã hội... để nâng cao hiệu quả của công tác xã hội hoá giáo dục mầm non và phổ thông hiện nay nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 24-5-2005 về chủ trương xã hội hoá giáo dục trong giai đoạn mới□

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19-08-1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập (ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 28-8-2001).